

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYỀN SÀI GÒN TOURIST**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
kèm theo
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Báo cáo tài chính riêng	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 – 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 – 39

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Mã số thuế: 0303609986

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cảnh ngầm, Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu, Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phối, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội đang cuộn, thép cán nóng đang cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch
- Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên
- Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên (kể từ ngày 27/05/2016)

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Ngụy Thùy Phương	Trưởng ban
- Bà Thái Hồng Vân	Thành viên (đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016)
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này là ông Kakazu Shogo.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại số 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch
- Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên
- Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên (kể từ ngày 27/05/2016)

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Ngụy Thúy Phương	Trưởng ban
- Bà Thái Hồng Vân	Thành viên (đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016)
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này là ông Kakazu Shogo.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại số 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

7. Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Kakazu Shogo
Tổng Giám đốc

Số: 048/2017/BCKT-PKF.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được lập ngày 25 tháng 03 năm 2017, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh



Trương Quang Trung

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1752-2015-242-1

A blue ink handwritten signature of Phạm Thị Anh Khoa.

Phạm Thị Anh Khoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1521-2015-242-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B01-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		20.790.722.660	20.751.628.217
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.087.312.682	3.767.368.511
1.	Tiền	111		1.284.901.449	267.368.511
2.	Các khoản tương đương tiền	112		7.802.411.233	3.500.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.421.861.991	15.241.836.113
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	16.007.297.719	24.129.765.355
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	572.054.288	537.781.461
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	-	193.440.661
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.467.360.685	18.155.699.537
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(27.624.850.901)	(27.774.850.901)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.7	335.021.478	334.247.236
1.	Hàng tồn kho	141		430.307.300	429.533.058
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(95.285.822)	(95.285.822)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.946.526.509	1.408.076.357
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.404.685.787	1.362.977.214
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		541.840.722	45.099.143
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		21.692.196.515	26.525.775.008
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.787.068.180	1.787.068.180
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	5.796.000.000	5.796.000.000
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.787.068.180	1.787.068.180
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(5.796.000.000)	(5.796.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		18.493.517.245	15.358.243.900
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.293.517.245	15.358.243.900
Nguyên giá	222		39.727.747.126	43.890.160.058
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.434.229.881)	(28.531.916.158)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	200.000.000	-
Nguyên giá	228		200.000.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	398.535.008	6.595.017.288
1. Đầu tư vào công ty con	251		8.482.327.200	8.482.327.200
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		80.016.000	4.691.515.890
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(8.163.808.192)	(6.578.825.902)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.013.076.082	2.785.445.640
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.013.076.082	1.215.343.896
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	1.570.101.744
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		42.482.919.175	47.277.303.225

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		15.463.019.199	13.439.218.970
I. Nợ ngắn hạn	310		12.978.199.974	10.485.858.903
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.672.096.917	1.346.296.660
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		41.272.579	68.421.602
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	872.334.364	615.263.619
4. Phải trả người lao động	314		800.131.267	1.154.891.920
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14a	550.011.685	542.497.169
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	97.793.639	72.324.706
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	4.944.559.523	6.402.829.525
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	283.333.502
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.484.819.225	2.953.360.067
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14b	1.293.671.875	1.608.313.717
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.191.147.350	1.345.046.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.019.899.976	33.838.084.255
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	27.019.899.976	33.838.084.255
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(52.980.100.024)	(46.161.915.745)
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(47.732.017.489)	(26.365.657.125)
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.248.082.535)	(19.796.258.620)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		42.482.919.176	47.277.303.225

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017



Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng




Kakazu Shogo
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B02-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	30.470.273.323	31.264.892.443
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	15.060.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	30.455.213.323	31.264.892.443
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	34.506.089.291	34.024.346.270
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.050.875.968)	(2.759.453.827)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	415.254.306	530.339.249
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.602.903.077	3.006.189.294
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.625.443	241.649.615
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	302.690.951	184.021.918
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.148.749.587	14.914.354.959
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.689.965.277)	(20.333.680.749)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.516.488.409	1.984.070.589
12. Chi phí khác	32	VI.8	74.605.667	1.446.648.460
13. Lợi nhuận khác	40		6.441.882.742	537.422.129
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.248.082.535)	(19.796.258.620)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5.248.082.535)</u>	<u>(19.796.258.620)</u>



Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B03-DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.818.184.279)	(19.796.258.620)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.864.714.098	4.095.253.280
- Các khoản dự phòng	03		1.434.982.290	8.541.950.424
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	2.045.557
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.805.728.513)	(670.478.412)
- Chi phí lãi vay	06		13.625.443	241.649.615
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.310.590.961)	(7.585.828.146)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.043.334.287	2.872.834.317
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(774.242)	22.673.611
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.678.579.069)	(575.213.083)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		160.559.241	(788.766.680)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.825.443)	(241.649.615)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(799.676.187)	(6.296.939.586)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.430.950.840)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.203.200.000	19.401.181.820
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.768.176.152)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.611.499.990	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.204.710	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.402.953.860	14.633.005.668

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(283.333.502)	(8.724.953.458)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(283.333.502)</u>	<u>(8.724.953.458)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	60		5.319.944.171	1.811.112.614
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.767.368.511	2.156.255.897
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>9.087.312.682</u>	<u>3.767.368.511</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017



Hồ Thị Trúc Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động chính: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội đang cuộn, thép cán nóng đang cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Danh sách các công ty con:

- **Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân**
Địa chỉ: Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
- **Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn**
Địa chỉ: Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 40
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn không quá 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản ngắn hạn";
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc trên 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản dài hạn" (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty con là công ty mà Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh;
- Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này;
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

9. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ đồng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm; tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn:

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu:

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán:

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chúng khoản nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phần ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi số hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi số ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	499.852.625	58.099.178
Tiền gửi ngân hàng	785.048.824	209.269.333
Các khoản tương đương tiền ⁽¹⁾	7.802.411.233	3.500.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Kỳ Đồng</i>	<i>800.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cổng Quận</i>	<i>7.002.411.233</i>	<i>3.500.000.000</i>
Cộng	<u>9.087.312.682</u>	<u>3.767.368.511</u>

⁽¹⁾ Các khoản tương đương tiền có kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**2. Phải thu khách hàng*****Phải thu khách hàng ngắn hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	2.944.693.784	-	1.814.356.122	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	2.703.478.728	-	1.814.356.122	-
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	241.215.056	-	-	-
<i>Phải thu khách hàng là đối tượng độc lập</i>	13.062.603.935	10.666.316.229	22.315.409.233	10.848.222.428
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Thiện Nhân	9.596.271.434	9.448.831.437	9.596.271.434	9.448.831.437
- Công ty TNHH Điện lực Bot Phú Mỹ 3	1.207.058.150	-	1.250.440.800	-
- Mr. Baghdad Sayed (Grand)	301.348.953	301.348.953	301.348.953	301.348.953
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	278.036.475	278.036.475	278.036.475
- Trung tâm Dạy nghề Bàn công Sài Gòn	247.568.252	-	219.503.442	-
- Các khách hàng khác	1.432.322.671	636.101.364	10.669.810.129	820.007.563
Cộng	16.007.297.719	10.666.316.229	24.129.765.355	10.848.222.428

3. Trả trước cho người bán***Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Luật sư Hồng Nguyễn & Associates	500.000.000	-
Công ty TNHH Phần mềm Fast	22.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	50.054.288	537.781.461
Cộng	572.054.288	537.781.461

4. Phải thu về cho vay**a. Phải thu về cho vay ngắn hạn*****Tình hình biến động của khoản cho vay ngắn hạn như sau:***

	Năm nay
Số đầu năm	193.440.661
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	(193.440.661)
Số cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về cho vay đối tượng độc lập	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương (*)	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000
Cộng	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000

(*) Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương theo Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/06/2011 với mục đích đầu tư phương tiện vận chuyển và thành lập Trung tâm sửa chữa thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15%/năm.

Tình hình biến động của khoản cho vay dài hạn như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	5.796.000.000
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	5.796.000.000

5. Phải thu khác**a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	135.607.490	-	297.637.462	-
Các khoản ký quỹ ký cược	56.250.000	-	25.000.000	-
Các khoản phải thu khác	20.275.503.395	16.776.628.473	17.833.062.085	16.926.628.473
Phải thu khác bên liên quan	163.440.661	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	163.440.661	-	-	-
Phải thu các đối tượng độc lập	20.112.062.734	16.776.628.473	17.833.062.085	16.926.628.473
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	15.156.134.549	13.246.733.549	13.246.733.549	13.246.733.549
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.112.225.940	2.112.225.940	2.162.225.940	2.162.225.940
- Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.402.467.418	1.402.467.418	1.402.467.418	1.402.467.418
- Công ty TNHH Sắt thép Vĩnh Đa	-	-	100.000.000	100.000.000
- Phải thu khác	1.441.234.827	15.201.566	921.635.178	15.201.566
Cộng	20.467.360.885	16.776.628.473	18.155.699.537	16.926.628.473

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Kỳ quỹ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn (tiền đặt cọc thuê văn phòng)	423.196.380	-	423.196.380	-
- Công ty TNHH Máy Nam Phú	317.250.000	-	317.250.000	-
- Tiền ký quỹ lý hành quốc tế tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	250.000.000	-	250.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng Hà (đặt cọc thuê xe)	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản kỳ quỹ kỳ cược khác	96.621.800	-	96.621.800	-
Cộng	1.787.068.180	-	1.787.068.180	-

6. Dự phòng phải thu ngắn/dài hạn khó đòi**Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	29.681.691.898	2.056.840.997	27.774.850.901	-
- Ngắn hạn	29.681.691.898	2.056.840.997	27.774.850.901	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.596.271.434	147.439.997	9.596.271.434	-
- Mr. Baghdad Sayed (Grand)	301.346.953	-	301.346.953	-
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	-	278.036.475	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	15.156.134.549	1.909.401.000	13.246.733.549	-
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.112.225.940	-	2.112.225.940	-
- Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.402.467.418	-	1.402.467.418	-
- Các đối tượng khác	835.209.129	-	837.769.132	-
- Dài hạn	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
- Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
Cộng	35.477.691.898	2.056.840.997	33.570.850.901	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)*Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu khó đòi như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	33.570.850.901	33.570.850.901
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(150.000.000)	-
Cộng	33.420.850.901	33.570.850.901

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	406.687.947	95.285.822	406.049.105	95.285.822
Nguyên liệu, vật liệu	23.619.353	-	23.483.953	-
Cộng	430.307.300	95.285.822	429.533.058	95.285.822

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
				Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	154.612.191	29.128.673	(181.240.866)	2.499.998
Chi phí mua ngoài	1.208.365.023	6.236.606.991	(6.042.786.225)	1.402.185.789
Cộng	1.362.977.214	6.265.735.664	(6.224.027.091)	1.404.685.787

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
				Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	1.215.343.896	-	(433.792.808)	781.551.088
Chi phí phải trả khác	-	258.300.000	(26.775.006)	231.524.994
Cộng	1.215.343.896	258.300.000	(460.567.814)	1.013.076.082

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.339.428.880	177.735.136	42.158.138.616	214.857.426	43.890.160.058
Tăng trong năm	-	-	11.166.863.640	49.800.000	11.216.663.640
Mua sắm mới	-	-	11.166.863.640	49.800.000	11.216.663.640
Giảm trong năm	-	-	(15.379.076.572)	-	(15.379.076.572)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(15.379.076.572)	-	(15.379.076.572)
Số cuối năm	1.339.428.880	177.735.136	37.945.925.684	264.657.426	39.727.747.126
Trang đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	91.516.903	177.735.136	3.389.295.179	214.857.426	3.973.404.704
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.096.928.978	177.735.136	27.042.394.618	214.857.426	28.531.916.158
Tăng trong năm	23.077.668	-	3.836.448.930	5.187.500	3.864.714.098
Khấu hao trong năm	23.077.668	-	3.836.448.930	5.187.500	3.864.714.098
Giảm trong năm	-	-	(10.962.400.375)	-	(10.962.400.375)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(10.962.400.375)	-	(10.962.400.375)
Số cuối năm	1.120.006.646	177.735.136	19.916.443.173	220.044.926	21.434.229.881
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	242.499.902	-	15.115.743.998	-	15.358.243.900
Số cuối năm	219.422.234	-	18.029.482.511	44.612.500	18.293.517.245

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	200.000.000	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	200.000.000	-	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYẾN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**11. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	8.482.327.200	8.163.808.192	(⁽¹⁾)	8.482.327.200	6.578.825.902	(⁽¹⁾)
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn (⁽¹⁾)	6.000.000.000	5.759.087.493	(⁽¹⁾)	6.000.000.000	4.227.380.969	(⁽¹⁾)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn (⁽¹⁾)	2.482.327.200	2.404.720.699	(⁽¹⁾)	2.482.327.200	2.351.444.933	(⁽¹⁾)
Đầu tư khác vào đơn vị khác	80.016.000	-	(⁽¹⁾)	4.691.515.990	- 4.611.499.990	(⁽¹⁾)
Tập đoàn Radius	80.016.000	-	(⁽¹⁾)	80.016.000	-	(⁽¹⁾)
Công ty Cổ phần PGT Holdings	-	-	(⁽¹⁾)	4.611.499.990	- 4.611.499.990	(⁽¹⁾)
Cộng	8.562.343.200	8.163.808.192	- 13.173.843.190	6.578.825.902	4.611.499.990	

(⁽¹⁾) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

(⁽¹⁾) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310535083, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ 05 ngày 22 tháng 03 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn 5.843.323.828 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ.

(⁽¹⁾) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309390411, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 04 ngày 30 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn 2.482.327.200 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ.

Tình hình biến động khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.578.825.902	3.826.843.237
Trích lập dự phòng bổ sung	1.584.982.290	2.751.982.665
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Cộng	8.163.808.192	6.578.825.902

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**12. Phải trả người bán***Phải trả người bán ngắn hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán là bên liên quan</i>	451.193.219	451.193.219	680.874.135	680.874.135
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	84.755.523	84.755.523	15.136.439	15.136.439
- Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	366.437.696	366.437.696	665.737.696	665.737.696
<i>Phải trả người bán là đối tượng độc lập</i>	5.220.903.698	5.220.903.698	665.422.725	665.422.725
- Công ty TNHH Toyota Hiroshima Tân Cảng - HT	4.606.500.000	4.606.500.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	147.440.000	147.440.000	147.440.000	147.440.000
- Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe	66.000.000	66.000.000	-	-
- Công ty Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trung Hưng Thịnh	56.279.520	56.279.520	28.139.760	28.139.760
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	44.198.000	44.198.000	144.132.403	144.132.403
- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Seco	40.994.800	40.994.800	-	-
- Các nhà cung cấp khác	259.491.378	259.491.378	345.710.562	345.710.562
Cộng	5.672.096.917	5.672.096.917	1.346.296.860	1.346.296.860

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*Thuế phải nộp*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	-	-	151.919.636	151.919.636
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	433.176.482	433.176.482	433.176.482
Thuế thu nhập cá nhân	29.756.882	29.756.882	30.167.501	30.167.501
Thuế nhà đất	409.401.000	409.401.000	-	-
Cộng	872.334.364	872.334.364	615.263.619	615.263.619

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**Tình hình biến động của các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp		Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm	
Thuế giá trị gia tăng	151.919.638	1.089.333.251	(1.241.252.887)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	30.167.501	173.336.653	(173.747.272)
Thuế nhà đất	-	457.610.280	(48.209.280)
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)
Cộng	615.263.619	1.720.280.184	(1.463.209.439)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 0% (hoạt động đào tạo), 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.248.082.535)	(19.796.258.620)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	103.663.537	835.053.824
Điều chỉnh tăng	646.160.706	835.053.824
Chi phí không hợp lệ	96.149.021	292.556.655
Chi phí trích trước năm 2015	-	542.497.169
Chi phí trích trước năm 2016	550.011.685	-
Điều chỉnh giảm	(542.497.169)	-
Chi phí trích trước năm 2015	(542.497.169)	-
Thu nhập tính thuế	(5.144.418.998)	(18.961.204.796)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14. Chi phí phải trả**a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	148.040.000	148.040.000	149.092.000	149.092.000
- Trung tâm dạy nghề bán công Sài Gòn Tourist	269.345.000	269.345.000	116.915.568	116.915.568
- Chi phí phải trả khác	132.626.685	132.626.685	276.489.601	276.489.601
Cộng	550.011.685	550.011.685	542.497.169	542.497.169

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**b. Chi phí phải trả dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Chi phí trợ cấp thôi việc phải trả	1.293.671.875	1.293.671.875	1.608.313.717	1.608.313.717
Cộng	1.293.671.875	1.293.671.875	1.608.313.717	1.608.313.717

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu coupon taxi chưa thực hiện	97.793.639	72.324.706
Cộng	97.793.639	72.324.706

16. Phải trả khác**a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Kỳ quỹ, kỳ cược ngắn hạn</i>	<i>200.000.000</i>	<i>200.000.000</i>	-	-
<i>Phải trả khác</i>	<i>4.744.559.523</i>	<i>4.744.559.523</i>	<i>6.402.829.525</i>	<i>6.402.829.525</i>
- Kinh phí công đoàn	716.223.912	716.223.912	552.472.932	552.472.932
- Phải trả cổ tức	1.219.365.715	1.219.365.715	2.706.235.215	2.706.235.215
- Thù lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788
- Phải trả khác	2.598.685.108	2.598.685.108	2.933.836.590	2.933.836.590
Cộng	4.944.559.523	4.944.559.523	6.402.829.525	6.402.829.525

b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Kỳ quỹ, kỳ cược của tài xế taxi	1.191.147.350	1.191.147.350	1.001.847.350	1.001.847.350
- Phải trả khác	-	-	343.199.000	343.199.000
Cộng	1.191.147.350	1.191.147.350	1.345.046.350	1.345.046.350

17. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Các khoản vay cá nhân ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1%/tháng. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ông Võ Văn Ba	-	-	165.000.000	165.000.000
Bà Huỳnh Thị Diễm Trang	-	-	118.333.502	118.333.502
Cộng	-	-	283.333.502	283.333.502

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	283.333.502	500.000.000
Nhận tiền vay	-	-
Trả tiền vay	(283.333.502)	(216.666.498)
Cộng	-	283.333.502

18. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	2.052.178.753	(28.417.835.878)	53.634.342.875
Tăng lợi nhuận chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm	-	(2.052.178.753)	2.052.178.753	-
Lỗi trong năm trước	-	-	(19.796.258.620)	(19.796.258.620)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	-	(46.161.915.745)	33.838.084.255
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	-	(46.161.915.745)	33.838.084.255
Hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-	(1.570.101.744)	(1.570.101.744)
Lỗi trong năm nay	-	-	(5.248.082.535)	(5.248.082.535)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	-	(52.980.100.024)	27.019.899.976

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng doanh thu	30.470.273.323	31.264.892.443
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ taxi	16.965.887.868	20.379.894.474
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	6.547.420.000	1.643.384.092
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê xe	5.569.762.455	6.770.283.856
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ bán vé máy bay	1.387.203.000	2.469.072.750
Doanh thu từ các dịch vụ khác	-	2.257.271
Các khoản giảm trừ doanh thu	15.060.000	-
Hàng bán bị trả lại	15.060.000	-
Doanh thu thuần	30.455.213.323	31.264.892.443
Trong đó:		
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ taxi	16.965.887.868	20.379.894.474
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	6.547.420.000	1.643.384.092
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ cho thuê xe	5.569.762.455	6.770.283.856
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ bán vé máy bay	1.372.143.000	2.469.072.750
Doanh thu thuần từ các dịch vụ khác	-	2.257.271
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ taxi	20.965.426.024	22.470.149.423
Giá vốn của dịch vụ đào tạo lái xe	6.579.687.231	2.565.796.491
Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe	5.589.958.036	6.544.800.438
Giá vốn của dịch vụ bán vé máy bay	1.371.018.000	2.443.663.118
Giá vốn của các dịch vụ khác	-	146.800
Cộng	34.506.089.291	34.024.346.270
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	392.094.810	193.489.201
Lãi từ cho vay	11.778.385	335.510.942
Lãi từ bán cổ phiếu	11.381.111	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	1.339.106
Cộng	415.254.306	530.339.249
Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay phải thu Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Bảo vệ Long Ván	11.778.385	10.805.265
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	-	324.705.677
Cộng	11.778.385	335.510.942

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	13.625.443	241.649.615
Chi phí dự phòng	1.584.982.290	2.751.982.665
Chi phí khác	4.295.344	12.557.014
Cộng	1.602.903.077	3.006.189.294
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí mua ngoài	302.140.951	179.245.235
Chi phí bằng tiền khác	550.000	4.776.683
Cộng	302.690.951	184.021.918
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	2.545.113.090	4.191.624.242
Chi phí đồ dùng văn phòng	81.584.000	39.300.604
Chi phí khấu hao TSCĐ	153.454.575	133.357.620
Chi phí thuê, phí, lệ phí	412.745.357	112.659.781
Trích lập/hoàn nhập chi phí dự phòng	(150.000.000)	6.142.842.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	690.209.025	1.161.257.883
Chi phí bằng tiền khác	2.415.643.540	3.133.312.549
Cộng	6.148.749.587	14.914.364.959
7. Thu nhập khác		
Thu từ thanh lý TSCĐ	4.786.523.803	1.691.513.934
Thu từ hỗ trợ phí thuê mặt bằng từ Công ty Đầu tư Tài chính Đất Việt	1.500.000.000	-
Thu nhập khác	229.964.606	292.556.655
Cộng	6.516.488.409	1.984.070.589
8. Chi phí khác		
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	1.021.035.522
Chi phí khác	74.605.667	425.612.938
Cộng	74.605.667	1.446.648.460

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.248.082.535)	(19.796.258.620)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.248.082.535)	(19.796.258.620)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(656)	(2.475)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, tiền mua sắm tài sản cố định chưa thanh toán là 3.985.712.800 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính riêng.

2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao dịch với các bên liên quan**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong năm như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập	239.136.000	454.207.000
Cộng	239.136.000	454.207.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả thù lao	210.284.788	210.284.788
Cộng nợ phải trả	210.284.788	210.284.788

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần PGT Holdings	Cung thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:
Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn		
Nhận cung cấp dịch vụ từ công ty con	211.019.297	105.894.629
Cung cấp dịch vụ cho công ty con	1.598.520.590	1.733.050.465
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân		
Nhận cung cấp dịch vụ từ công ty con	397.635.658	474.894.155
Cung cấp dịch vụ cho công ty con (thuê văn phòng)	273.512.462	110.266.505
Cho vay công ty con	-	391.425.016
Thu tiền cho vay	30.000.000	197.964.355
Lãi vay nhận từ công ty con	11.778.385	695.867

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
		Đơn vị tính: VND
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	2.703.478.728	1.814.356.122
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	241.215.056	-
Phải thu tiền cho vay		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	163.440.661	193.440.661
Cộng nợ phải thu	3.108.134.445	2.007.796.783
Phải trả tiền dịch vụ đã cung cấp		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	84.755.523	15.136.439
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	366.437.696	665.737.696
Cộng nợ phải trả	451.193.219	680.874.135

4. Thông tin khả năng hoạt động liên tục
Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Đơn vị tính: VND			
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.087.312.682	3.767.368.511	9.087.312.682	3.767.368.511
Phải thu khách hàng	16.007.297.719	24.129.765.355	5.340.981.490	13.281.542.927
Phải thu về cho vay	5.796.000.000	5.989.440.661	-	193.440.661
Các khoản phải thu khác	22.118.821.575	19.645.130.265	5.342.193.102	2.718.501.792
Cộng	53.009.431.976	53.531.704.792	19.770.487.274	19.960.853.891
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	5.672.096.917	1.346.296.860	5.672.096.917	1.346.296.860
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	872.334.364	615.263.619	872.334.364	615.263.619
Phải trả người lao động	800.131.267	1.154.891.920	800.131.267	1.154.891.920
Chi phí phải trả	1.843.683.560	2.150.810.886	1.843.683.560	2.150.810.886
Phải trả khác	6.135.706.873	7.747.875.875	6.135.706.873	7.747.875.875
Vay và nợ thuê tài chính	-	283.333.502	-	283.333.502
Cộng	15.323.952.981	13.298.472.662	15.323.952.981	13.298.472.662

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.087.312.682	-	9.087.312.682
Phải thu khách hàng	5.340.981.490	10.686.316.229	16.007.297.719
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	5.342.193.102	16.776.628.473	22.118.821.575
Cộng	19.770.487.274	33.238.944.702	53.009.431.976
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.767.368.511	-	3.767.368.511
Phải thu khách hàng	13.281.542.927	10.848.222.428	24.129.765.355
Phải thu về cho vay	193.440.661	5.796.000.000	5.989.440.661
Các khoản phải thu khác	2.718.501.792	16.926.628.473	19.645.130.265
Cộng	19.960.853.891	33.570.850.901	53.531.704.792

7. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	5.051.309.717	-	5.051.309.717
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	872.334.364	-	872.334.364
Phải trả người lao động	800.131.257	-	800.131.267
Chi phí phải trả	550.011.685	1.293.671.875	1.843.683.560
Phải trả khác	4.944.559.523	1.191.147.350	6.135.706.873
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
Cộng	12.218.346.556	2.484.819.225	14.703.165.781
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	1.346.296.860	-	1.346.296.860
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	615.263.619	-	615.263.619
Phải trả người lao động	1.154.891.920	-	1.154.891.920
Chi phí phải trả	542.497.169	1.608.313.717	2.150.810.886
Phải trả khác	6.402.829.525	1.345.046.350	7.747.875.875
Vay và nợ thuê tài chính	283.333.502	-	283.333.502
Cộng	10.345.112.595	2.953.360.067	13.298.472.662

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

9. Thông tin về bộ phận


Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng nội bộ của Công ty.


Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.


Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

	Taxi	Đào tạo	Cho thuê xe	Bán vé máy bay	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	16.965.887.058	6.547.420.000	5.569.762.455	1.372.143.000	30.455.213.323
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(20.965.426.024)	(8.579.687.231)	(5.599.956.036)	(1.371.016.000)	(34.506.089.291)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	(3.999.538.966)	(2.032.267.231)	(20.193.581)	1.125.000	(4.056.875.968)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(5.701.440.538)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(9.782.316.506)
Doanh thu tài chính					415.254.306
Chi phí tài chính					(1.602.903.077)
Thu nhập khác					5.766.486.409
Chi phí khác					(74.606.667)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					<u>(5.248.982.635)</u>

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017


 Hồ Thị Trúc Vân
 Người lập biểu


 Hồ Thị Trúc Vân
 Kế toán trưởng


 Kakazu Shogo
 Tổng Giám đốc

